

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 182/2021/HSST

Ngày 23 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi - Hiệu trưởng Trường THCS Lý Tự Trọng, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Vũ Tiến Thịnh - Phó trưởng ban kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố Thái Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 184/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Vũ Tuấn B**, sinh ngày 15/4/2004 tại T; Nơi cư trú: Tổ 08, phường H, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn B1 và bà Nguyễn Thị T1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/9/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Tuấn B: Ông Vũ Văn B1, sinh năm 1965; Trú tại: Tổ 8, phường H, thành phố T, tỉnh T; Là bố của bị cáo; Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Tuấn B: Bà Nguyễn Thị Bích T2 - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T; Có mặt.

2. **Trần Văn Q** (tên gọi khác: Trần Văn C), sinh ngày 02/11/1982 tại T; Nơi cư trú: Số nhà 07, đường Đ, tổ 02, phường K, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Đinh Thị L; Có vợ là Trần Thị P (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: - Bản án số 215/1998/HSST ngày 06/11/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”; - Bản án số 44/2000/HSST ngày 18/5/2000 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh T xử phạt 03 tháng 10 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa; - Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 145/QĐ-XPVPHC ngày 06/3/2002 của Công an thành phố T về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức cảnh cáo; - Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 06/5/2009 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi nghiện ma túy bắt buộc thời hạn 12 tháng; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/9/2021 đến nay; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Q (tên khác: Trần Văn C): Bà Nguyễn Thị Bích T2 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T; Có mặt.

3. **Nguyễn Nhật P1**, sinh ngày 27/6/2002 tại T; Nơi cư trú: số nhà 120, đường T1, tổ 01, phường K, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con bà Nguyễn Thị X; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/9/2021 đến nay; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật P1: Bà Nguyễn Thị Bích T2 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T; Có mặt.

Bị hại:

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1968; Trú tại: Số nhà 37, đường 26, khu đô thị T2, tổ 22, phường T2, Thành phố T, tỉnh T; Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Trú tại: Số 10, đường 15, tổ 22, phường K, thành phố T, tỉnh T; Vắng mặt

- Anh Hoàng Thế A, sinh năm 1981; Trú tại: Lô 06D6, đường số 25, khu tái định cư, tổ 21, phường K, Thành phố T, tỉnh T; Vắng mặt

- Anh Lâm Văn T3, sinh năm 1984; Trú tại: tổ 10, phường H, thành phố T, tỉnh T; Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị Hải Đ, sinh năm 1979; Trú tại: Lô 09/LK20, khu đô thị K1, xã P, thành phố T, tỉnh T; Vắng mặt

- Anh Phạm Bá C1, sinh ngày 17/11/2005; Trú tại: Số nhà 02, ngõ 73, đường N, tổ 8, phường K, thành phố T, tỉnh T; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Phạm Bá C1: Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1977; Trú tại: Số nhà 02, ngõ 73, đường N, tổ 8, phường K, Thành phố T, tỉnh T là mẹ của anh C1; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài Vũ Tuấn B rủ Nguyễn Nhật P1 và Phạm Bá C1 đi trộm cắp cây cảnh của nhà dân trên địa bàn thành phố T để bán lấy tiền. Vào tháng 6/2021, Vũ Tuấn B gặp trao đổi với Trần Văn Q nếu mua cây cảnh thì B đi trộm cắp về bán cho, Q đồng ý. Trong thời gian từ ngày 15/9/2021 đến ngày 18/9/2021 Vũ Tuấn B, Nguyễn Nhật P1 và Phạm Bá C1 đã thực hiện 03 vụ trộm cắp cây cảnh tại địa bàn thành phố T, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 15/9/2021, Vũ Tuấn B và Phạm Bá C1 đến nhà Trần Văn Q chơi, sau đó B và C1 rủ nhau đi trộm cắp cây cảnh. Vũ Tuấn B mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio-Liberty, màu sơn đen, BKS 30K1-0981 của Trần Văn Q và lấy trong nhà Q 01 con dao nhọn bằng kim loại, cán bằng gỗ dài khoảng 50 cm, 01 thuổng bằng kim loại có cán bằng gỗ, dài khoảng 40 cm để đào cây, B đặt thuổng và dao ở bệ để chân xe rồi điều khiển xe chở C1 đi lang thang trên các tuyến đường thuộc thành phố T. Khi đi đến khu vực tổ 10, phường H, thành phố T thấy trước cửa nhà anh Lâm Văn T3 có trồng hai cây Mộc Hương trong hai chậu, để ở sân nhà. B nói với C1 “*Cây kia, tý quay lại lấy*” rồi điều khiển xe đi tiếp. Khoảng 30 phút sau, B và C1 quay lại thấy nhà anh Lâm Văn T3 không có người, B dừng xe ở đường lấy con dao nhọn cầm theo trèo qua tường rào vào sân để đào cây còn C1 đứng ở ngoài cảnh giới. Khoảng 10 phút sau B đào được hai cây Mộc Hương ta (01 cây chiều cao 1,6m, chu vi gốc 12cm và 01 cây chiều cao 1,6m, chu vi gốc 13cm, tổng trị giá 2.000.000 đồng) B trèo qua tường rào mang theo 02 cây ra ngoài. B điều khiển xe chở C1 ngồi sau ôm 02 cây Mộc Hương đi về nhà Q. Khi thấy B và C1 mang cây về, Q biết là cây do B và C1 trộm cắp được nên đi ra bê hai cây Mộc Hương vào trong nhà. Sau đó Q lấy 300.000 đồng đưa cho B, B nhận tiền chia cho C1 150.000 đồng và trả xe mô tô cùng các vật dụng đào cây cho Q, cả hai đi về nhà.

Vụ thứ hai: Tối ngày 17/9/2021, Vũ Tuấn B mượn xe mô tô nhãn hiệu Liberty BKS 30K1-0981 của Q đi chơi game cùng với Phạm Bá C1, sau đó cả hai rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khoảng 22 giờ cùng ngày B và C1 đến nhà đón Nguyễn Nhật P1 cả ba đi lang thang trên các khu dân cư ở thành phố T để tìm

cây cảnh trộm cắp. Khi đi đến trước cửa nhà chị Nguyễn Thị H ở số 10, đường 15, tổ 22, phường K, thành phố T phát hiện có 01 cây Mộc Hương ta (chiều cao 1,35m, chu vi gốc 0,8cm trị giá 490.000 đồng) của chị H trồng trong chậu. B, C1 và P1 tiếp tục đi và phát hiện trước cửa nhà anh Hoàng Thế A, ở số 06, đường 25, tổ 21, phường K, thành phố T để 01 chậu trồng cây Mai Tứ Quý (chiều cao 2,44m, chu vi gốc 28cm, trị giá 2.100.000 đồng). Tiếp tục đi thì phát hiện trong sân nhà bà Trần Thị L, ở số 37, đường 26, tổ 22, phường T2, thành phố T để 01 cây Mộc Hương ta (chiều cao 3m, chu vi gốc 29cm trị giá 12.000.000 đồng) trồng trong chậu. Sau khi phát hiện được các cây trên, khoảng 01 giờ ngày 18/9/2021 cả ba đi về nhà Q lấy 01 kìm cộng lực bằng kim loại cán màu xanh, 01 con dao, 01 thuổng. Q đưa cho B 01 túi dứa màu trắng bên trong có 01 kìm điện, 01 búa rừu cán bằng gỗ dài khoảng 25cm. Q bảo cho tất cả các dụng cụ trên vào túi dứa để ở chân của xe Liberty, B điều khiển xe mô tô chở C1 và P1 khi đến đối diện cửa nhà anh Hoàng Thế A, B dừng xe, P1 đứng trông coi cảnh giới còn B mở túi đựng đồ lấy 01 con dao nhọn cầm ở tay, lấy 01 thuổng đưa cho C1, C1 tự lấy 01 kìm cộng lực vào dùng kìm cắt đứt dây cáp quấn quanh gốc cây Mai. Sau đó C1 và B đào và lấy được cây khiêng ra chỗ P1 để lên xe, B điều khiển xe chở P1 ngồi ôm cây Mai Tứ Quý đến để ở khu tái định cư Đ, phường K, thành phố T. Sau đó B cùng P1 quay lại đón C1 đi đến nhà chị Nguyễn Thị H để trộm cắp tiếp cây Mộc Hương. Khi đến gần nhà chị H, B dừng xe lấy 01 dao nhọn đưa cho C1, một mình C1 vào đào và lấy được cây Mộc Hương mang ra để lên xe cùng B và C1 mang cây Mộc Hương về để ở chỗ cây Mai trước đó. Sau đó B điều khiển xe chở C1 và P1 tiếp tục đi đến bà Trần Thị L, B cầm 01 dao nhọn, 01 thuổng và 01 kìm cộng lực trèo qua tường vào sân nhà bà L, dùng kìm cắt dây cáp quấn quanh gốc cây Mộc Hương và đào được cây Mộc Hương rồi trèo qua tường rào mang cây ra cho lên xe mô tô. Sau đó B điều khiển xe chở P1 ngồi sau ôm cây về chỗ 02 cây để trước đó và quay lại đón C1 đi về nhà Q, bảo Q ra xem cây. Khi Trần Văn Q cùng B, P1, C1 đến chỗ để cây, Q xem xong nói cầm tất cả về nhà Q. Khi về nhà Q, C1 để túi dụng cụ trộm cắp ở trước cửa nhà, Trần Văn Q đưa cho B 1.000.000 đồng mua ba cây, B nhận tiền chia cho P1 và C1 mỗi người 200.000 đồng. Sau đó B, C1, P1 ra về, đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì B đi xe Liberty trả cho Q. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 14.490.000 đồng.

Ngoài ra quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 0 giờ 10 phút ngày 17/9/2021, B và C1 đang chơi ở nhà Q thì B rủ C1 đi trộm cắp cây cảnh. B mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio-Liberty BKS 30K1-0981 của Q và lấy 01 thuổng, 01 dao nhọn trong nhà Q mang theo, B điều khiển xe chở C1 đi lang thang tìm cây cảnh. Khi đi đến trước cửa nhà chị Trần Thị Hải Đ ở LK20 khu đô

thị K1, xã P, thành phố T, cả hai phát hiện thấy trước nhà chị Đăng trồng 01 cây hoa hồng ta chiều cao 03m trồng trong chậu. Quan sát không có người, B dùng xe cào theo đạo, C1 cào thuổng vào đào cây. Khoảng 5 phút sau thì đào được cây, cả hai bê cây đặt lên xe, B điều khiển xe, C1 ngồi phía sau ôm cây đi về nhà Q. Khi về nhà gặp Q thấy B và C1 chở cây hoa hồng, biết đó là cây trộm cắp được nên Q bê cây hoa hồng vào nhà. Sau đó Q lấy 200.000 đồng đưa cho B, B chia cho C1 100.000 đồng, B trả xe và dụng cụ trộm cắp rồi cả hai đi về.

Ngày 19/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn Q ở số nhà 07, đường Đ, tổ 02, phường K, thành phố T đã thu giữ và quản lý: 01 kim cộng lực bằng kim loại, cán màu xanh (kim điện) có chiều dài 20 cm; 01 búa rìu, lưỡi bằng kim loại, cán gỗ màu nâu, dài 25cm. Q tự giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Liberty, sơn màu xanh trắng, BKS 30K1-0981, 04 cây Mộc Hương ta, 01 cây Mai Tứ Quý và 01 cây hoa Hồng ta.

Quá trình điều tra, các bị cáo Vũ Tuấn B, Trần Văn Q và Nguyễn Nhật P1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: "*Trị giá 01 cây Mộc Hương, loại Mộc Hương ta, chiều cao 3m, chu vi gốc 29cm, thời điểm định giá ngày 18/9/2021 là 12.000.000 đồng;*

- Trị giá 01 cây Mộc Hương, loại Mộc Hương ta, chiều cao 1,35m, chu vi gốc 8 cm, thời điểm định giá ngày 18/9/2021 là 490.000 đồng;

- Trị giá 01 cây Mai Tứ Quý, chiều cao 2,44m, chu vi gốc 28cm, thời điểm định giá ngày 18/9/2021 là 2.100.000 đồng;

- Trị giá 01 cây hoa Hồng, loại hoa Hồng ta, chiều cao 3m, chu vi gốc 13cm, thời điểm định giá ngày 17/9/2021 là 1.900.000 đồng;

Tổng trị giá tài sản là 16.490.000 đồng."

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 01/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận:

"- Trị giá 01 cây Mộc Hương ta, chiều cao 1,6 m, chu vi gốc 12 cm, thời điểm định giá ngày 15/9/2021 là: 900.000 đồng;

- Trị giá 01 cây Mộc Hương ta, chiều cao 1,6 m, chu vi gốc 13cm, thời điểm định giá ngày 15/9/2021 là: 1.100.000 đồng;

Tổng trị giá tài sản là 2.000.000 đồng"

Ngày 20/10/2021, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu gồm: Trả bà Trần Thị L 01 cây Mộc Hương ta chiều cao 03m, anh Hoàng Thế A 01 cây Mai Tứ Quý, chị Nguyễn Thị H 01 cây Mộc Hương ta chiều cao 1,35m, anh Lâm Văn T 02 cây Mộc Hương ta chiều cao

1,6m (01 cây chu vi gốc 12cm, 01 cây chu vi gốc 13cm); trả chi Trần Thị Hải Đ 01 cây hoa Hồng ta chiều cao 03m.

Hành vi ngày 17/9/2021 của Vũ Tuấn B, Phạm Bá C1 và Trần Văn Q trộm cắp tài sản là cây hoa Hồng ta (trị giá 1.900.000 đồng), do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 22/10/2021 Công an thành phố Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền đối với Trần Văn Q, Vũ Tuấn B và Phạm Bá C1.

Trong vụ án này, Phạm Bá C1 tham gia ngày 15/9/2021 cùng Vũ Tuấn B trộm cắp 02 cây Mộc Hương ta trị giá 2.000.000 đồng của anh Lâm Văn T3, ngày 18/9/2021 C1 tham gia cùng B và P1 trộm cắp 01 cây Mai Tứ Quý và 02 cây Mộc Hương ta tổng trị giá tài sản 16.590.000 đồng. Song tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp C1 chưa đủ 16 tuổi và thuộc loại tội ít nghiêm trọng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không khởi tố bị can đối với C1. Ngày 22/10/2021 Công an thành phố Thái Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Bá C1 về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức cảnh cáo.

Tại bản cáo trạng số 191/CT-VKSTPTB ngày 30 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố các bị cáo Vũ Tuấn B, Trần Văn Q và Nguyễn Nhật P1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội các bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Tuấn B, Trần Văn Q và Nguyễn Nhật P1 phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Tuấn B mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn Q mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Nhật P1 mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 kim cộng lực bằng kim loại, cán màu xanh (kim điện) có chiều dài 20 cm và 01 búa rìu, lưỡi bằng kim loại, cán gỗ màu nâu, dài 25cm. Buộc Vũ Tuấn B nộp lại số tiền 750.000 đồng, Nguyễn Nhật P1 nộp lại số tiền

200.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung Ngân sách nhà nước; Các bị cáo Trần Văn Q và Nguyễn Nhật P1 thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo khai và thừa nhận đã thực hiện các hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát mô tả. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Bà Nguyễn Thị Bích T2 là người bào chữa cho các bị cáo Vũ Tuấn B, Trần Văn Q và Nguyễn Nhật P1 thừa nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện và khai nhận tại phiên tòa phản ánh Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Vũ Tuấn B, Trần Văn Q và Nguyễn Nhật P1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại bị hại, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt phù hợp với tính chất và hành vi của mỗi bị cáo và không cần thiết cách ly Vũ Tuấn B, Nguyễn Nhật P1 ra khỏi xã hội bởi khi phạm tội bị cáo Vũ Tuấn B là người chưa thành niên, bị cáo Nguyễn Nhật P1 phạm tội lần đầu, vai trò giúp sức.

Khi được trình bày lời nói sau cùng. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra là lời buộc tội lẫn nhau, phù hợp với lời khai của bị hại là bà Trần Thị L, chị Nguyễn Thị H, anh Hoàng Thế A, anh Lâm Văn T3 và lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Hải Đ, anh Phạm Bá C1 được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, các bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2021 và số

44/KL-HĐĐGTS ngày 01/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Do quan hệ quen biết và hứa hẹn với nhau từ trước, Vũ Tuấn B trộm cắp cây cảnh mang về bán cho Trần Văn Q. Trong các ngày 15/9/2021 và 18/9/2021, Vũ Tuấn B cùng đồng phạm 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp 04 cây Mộc Hương ta và 01 cây Mai Tứ Quý, tổng trị giá 16.590.000 đồng của gia đình ông Lâm Văn T3, chị Nguyễn Thị H, anh Hoàng Thế A và bà Trần Thị L mang về bán cho Trần Văn Q được 1.300.000 đồng chi tiêu cá nhân. Trong đó Nguyễn Nhật P1 tham gia cùng B trộm cắp ngày 18/9/2021 gồm 02 cây Mộc hương ta và 01 cây Mai Tứ Quý, tổng trị giá 14.590.000 đồng. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ. Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm” đ

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, Vũ Tuấn B là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi để chiếm đoạt tài sản nên giữ vai trò chính; bị cáo Nguyễn Nhật P1 đi cùng đứng cảnh giới cho B thực hiện trộm cắp tài sản, Trần Văn Q hứa hẹn mua tài sản trước khi B và đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp. Do đó vai trò của Nguyễn Nhật P1 và Trần Văn Q là đồng phạm giúp sức tích cực trong vụ án, hành vi của các bị cáo cần xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Vũ Tuấn B và Trần Văn Q phạm tội 02 lần trở lên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Nhật P1 không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Các bị cáo Vũ Tuấn B và Trần Văn Q tự khai ra hành vi phạm tội trước đó chưa bị phát hiện thuộc trường hợp người phạm tội tự thú (điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Bị cáo Trần Văn Q có báo cáo của Phòng PC04 Công an tỉnh Thái Bình về việc đã tích cực phối hợp, cung cấp thông tin giúp Cơ quan chức năng phát hiện xử lý các

đối tượng liên quan đến ma túy, bố đẻ của bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Nhật P1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích và nhận định trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng đồng phạm trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Vũ Tuấn B khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên (17 tuổi 05 tháng), nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tuy có tình tiết tăng nặng (phạm tội 02 lần trở lên) nhưng theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao bị cáo không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo, vì vậy căn cứ quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi, Hội đồng xét xử lên mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện và không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm thành công dân có ích cho gia đình, xã hội là phù hợp. Đối với các bị cáo Trần Văn Q và Nguyễn Nhật P1 là người đã trưởng thành biết rõ Vũ Tuấn B có ý định trộm cắp cây cảnh là vi phạm pháp luật khi B chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức còn hạn chế nhưng không can ngăn còn tiếp tay, giúp sức để đồng phạm thực hiện tội phạm với giá trị tài sản chiếm đoạt tương đối lớn, bị cáo Trần Văn Q đã 02 lần bị kết án, năm 2002 bị Công an thị xã Thái Bình xử phạt hành chính và năm 2009 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tính đến thời điểm phạm tội đã được xóa án tích và đã hết thời hạn được coi chưa bị xử lý hành chính, nhưng xác định bị cáo Q là người có nhân thân xấu. Do vậy cần xử phạt tù, đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Vũ Tuấn B là người dưới 18 tuổi, các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Nhật P1 không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Các bị hại không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Liberty, BKS 30K1-0981, qua xác minh xác định là của ông Nguyễn Đức Hải, sinh năm 1957, địa chỉ: số 34, ngõ 9, Vân

Hồ 3, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, ông Hải đã bán xe này vào năm 2011 cho một người không quen biết. Bị cáo Trần Văn Q khai năm 2018 mua lại chiếc xe trên của một người không quen biết với giá 12.000.000 đồng cùng giấy đăng ký xe (tên chủ xe trong đăng ký Q không nhớ). Quá trình sử dụng, Q đã 2 lần đổi màu sơn xe sang màu đen và màu xanh, đã làm mất đăng ký xe. Do chưa có cơ sở xác định chủ sở hữu của chiếc xe trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với 01 kim cộng lực bằng kim loại, cán màu xanh, 01 dao nhọn bằng kim loại, 01 thuổng đào đất, 01 túi dứa màu trắng. Sau khi thực hiện việc trộm cắp, Phạm Bá C1 mang về để trước cửa nhà Q nhưng không biết ai lấy. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã truy tìm nhưng không thấy nên không thu hồi được.

Đối với 01 kim cộng lực bằng kim loại, cán màu xanh, dài 20cm và 01 búa rìu, lưỡi bằng kim loại, cán gỗ màu nâu, dài 25cm là công cụ phạm tội nên tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà nước.

Buộc các bị cáo Vũ Tuấn B phải nộp lại số tiền 750.000 đồng, Nguyễn Nhật P1 nộp lại số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có để sung Ngân sách Nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo Vũ Tuấn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Nguyễn Nhật P1 và Trần Văn Q thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo được miễn án phí theo quy định.

[10]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 1 Điều 38, Điều 47; Điều 50; Điều 58; Điều 65 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. (Đối với bị cáo Vũ Tuấn B)

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. (Đối với bị cáo Trần Văn Q - tên khác: Trần Văn C)

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. (Đối với bị cáo Nguyễn Nhật P1)

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Tuấn B, Trần Văn Q (tên gọi khác: Trần Văn C) và Nguyễn Nhật P1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/12/2021.

Giao bị cáo Vũ Tuấn B cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Xử phạt bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác: Trần Văn C) 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật P1 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu 01 kim cộng lực bằng kim loại, cán màu xanh (kim điện) chiều dài 20 cm và 01 búa rìu, lưỡi bằng kim loại, cán gỗ màu nâu, dài 25 cm để phát mại nộp Ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2021)

Buộc bị cáo Vũ Tuấn B nộp lại số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng và Nguyễn Nhật P1 nộp lại số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng do phạm tội mà có để nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Các bị cáo Vũ Tuấn B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Nhật P1 được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Vũ Tuấn B, Trần Văn Q (tên khác: Trần Văn C), Nguyễn Nhật P1 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Bá C1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/12/2021. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CA Thành phố
Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Sơn